

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HSPT

Ngày 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Điều Văn Hằng;
+ Ông Nguyễn Xuân Phách.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 875/2018/TLPT-HS ngày 05/11/2018 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 07/12/1984 tại xã HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại Tổ 9, thị trấn CH, huyện ĐH tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: kinh; trình độ văn hóa phổ thông: 11/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và bà Dương Thị T, sinh năm 1960; vợ là Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án và nhân thân của bị cáo:

(1) Tại bản án số 45/2009/HSST ngày 04/3/2009, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn D 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

(2) Tại bản án số 46/2016/HSST ngày 13/6/2016, Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn D 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2017, hiện tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an sau đó được chuyển về Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh để phục vụ công tác xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Châu Thành N là Luật sư của Công ty Luật TNHH NL thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 09/8/2017, Cục C47 Bộ Công an phối hợp với các lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ tại nút giao Quốc lộ 18 thuộc Km17+500 hướng đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên thuộc địa phận xã YP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh, phát hiện xe ô tô tải mang Biển kiểm soát 29C-942.56 do Nguyễn Văn D điều khiển có dấu hiệu vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu D điều khiển xe về Công an huyện YP, tỉnh Bắc Ninh để kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện trên nóc thùng xe được gia cố bằng 02 lớp tôn, rỗng ở giữa, bên trong có 02 bao tải dứa màu xanh đựng 150 bánh heroin và một gói các viên ma túy tổng hợp. Nguyễn Văn D khai nhận số ma túy này D được H thuê vận chuyển từ Hòa Bình về Thái Nguyên, nếu hoàn thành công việc sẽ được trả tiền công với số tiền là 70.000.000 đồng.

Sau khi bị bắt, D khai nhận bên trong các bao tải là các bánh heroin, còn bên trong các khối hình trụ là ma túy tổng hợp, D là người được thuê vận chuyển, số tiền 70.000.000 đồng là tiền công vận chuyển ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ quả tang gồm: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 01656309015; số seri: 357284086136990; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số thuê bao 01679482084; số seri 1: 357289081195586; số seri 2: 357289081195594; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, số thuê bao: 01654766361 có mã sim là 8984; 0480; 0000; 0610; 708 của Viettel; số seri 1: 35728908907744, số seri 2: 35728908091175; 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng); 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai mang biển kiểm soát 29C-942.56; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D có số 190081190805; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 380996 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 17/5/2017; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3337222 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 29-07D cấp ngày 03/5/2017; 02 bao tải dứa màu xanh có chứa 150 bánh heroin; 01 cục hình trụ bên ngoài quán băng dính màu trắng, bên trong quán băng dính màu đen, D khai gói hàng này chứa ma túy tổng hợp.

Ngày 10/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định số 107/C47-P8 về việc trưng cầu giám định 150 bánh chất bột màu trắng trong bao tải và các viên dạng nén trong khối hình trụ thu giữ ngày 09/8/2017 tại xã YP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh của Nguyễn Văn D.

Tại Kết luận số 4099/C54 (TT2) ngày 20/9/2017, Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Các viên nén màu hồng và màu xanh gửi giám định có tổng trọng lượng 38,2 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Các bánh chất bột màu trắng gửi giám định có tổng trọng lượng 52.362,5 gam đều là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra cũng như các giai đoạn tố tụng tiếp theo, Nguyễn Văn D khai nhận:

Do quen biết với đối tượng tên H (D khai không biết tên họ đầy đủ và chỗ ở của H) ở thị trấn CH, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên từ trước nên cách ngày bị bắt khoảng 03 ngày, H và D gặp nhau tại quán cà phê ở thành phố TN. Tại đây D nói H tìm việc làm cho mình, H hỏi D có biết lái xe tải và có bằng lái xe không, D nói

có nên H đặt vấn đề thuê D lái xe vận chuyển Heroin từ Hòa Bình về Thái Nguyên cho H. Vì sợ bị phát hiện bắt giữ nên D đã hỏi và H cho biết cứ yên tâm, nếu bị bắt thì Công an cũng không thể tìm thấy chỗ giấu ma túy trên xe. Sau khi bàn bạc thống nhất, D đồng ý lái xe vận chuyển ma túy cho H. Đến chiều ngày 08/8/2017 H điện thoại cho D để thông báo sáng ngày hôm sau D sẽ đi lái xe vận chuyển ma túy. Khoảng 5 giờ 45 phút ngày 09/8/2017 H lái xe ô tô đến đón D ở nơi D thuê trọ tại thành phố TN, sau đó H và D đi thẳng lên Hòa Bình. Khi đi đến khu vực gần ngã ba ĐB thuộc huyện MC, tỉnh Hòa Bình thì H đưa cho D số tiền 70.000.000 đồng và 03 chiếc điện thoại di động được đánh số từ 01 đến 03 phía sau máy điện thoại. H nói D cầm số tiền là để trả công vận chuyển ma túy, còn 03 chiếc điện thoại là để D liên lạc với H. Trên đường đi H sẽ gọi điện và nói D sẽ dùng chiếc điện thoại được đánh số nào để liên lạc. Sau đó H và D đi thêm một đoạn nữa thì thấy một chiếc xe tải đỗ ở bên đường theo hướng từ Sơn La về Hà Nội. Thấy vậy H dừng xe lại và bảo D sang điều khiển chiếc xe này về Thái Nguyên, còn H lái xe về trước. D đi sang chiếc xe ô tô tải thì thấy không có người nào ở trong xe nhưng có sẵn chìa khóa và toàn bộ giấy tờ ở trên xe. Sau đó D nổ máy và điều khiển chiếc xe này về Thái Nguyên theo sự chỉ đạo của H. Trên đường đi, H thường xuyên điện thoại chỉ đạo D đi đúng tốc độ và làn đường để tránh bị kiểm tra bắt giữ, đồng thời phải đi theo đúng cung đường mà H chỉ đạo. Vì biết mình đang lái xe chở heroin nên D đã lái xe đi theo sự chỉ đạo của H. Khi D lái xe về đến nút giao Quốc lộ 18 thuộc Km 17+500 hướng đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên thuộc địa phận xã YP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng Công an ra tín hiệu dừng xe và yêu cầu D điều khiển chiếc xe về Công an huyện YP, tỉnh Bắc Ninh để kiểm tra như nêu ở trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 02/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/02/2018, Nguyễn Văn D kháng cáo xin được giảm hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; ý kiến tranh luận của các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN:

Nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, diễn biến và kết quả phiên tòa sơ thẩm; đặc biệt nghiên cứu đơn kháng cáo của các bị cáo và thông qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm và quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Văn D đều thống nhất khai nhận: Do làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều nên bị cáo nhận lời với H vận chuyển ma túy với tiền công là 70.000.000 đồng, khi đang thực hiện hành vi vận chuyển ma túy thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/8/2017, bị cáo Nguyễn Văn D đang điều khiển xe ô tô tải Biển kiểm soát 29C-942.56 vận chuyển trái phép ma túy từ Hòa Bình về Thái Nguyên, đến nút giao Quốc lộ 18 thuộc Km 17+500 hướng đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên thuộc địa bàn xã YP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, theo đó xác định bị cáo vận chuyển trái phép với 52.362,5 gam Heroin và 38,2 gam Methamphetamine. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo đó xác định bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị đưa ra xét xử, năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau đó năm 2016 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bất chấp pháp luật và do hám lợi, mặc dù bị cáo biết hành vi thực hiện là nguy hiểm song vẫn nhận vận chuyển trái phép chất ma túy để hy vọng được nhận số tiền công là 70 triệu đồng. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo được xác định là chưa chấp hành xong Bản án số 46/2016/HSST ngày 13/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên cho nên lần phạm tội này, bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

Theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 BLHS năm 1999 thì người nào vận chuyển trái phép ma túy có từ 2 chất ma túy trở lên mà tổng số trọng lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 Điều này (tức là Điều 194 của Bộ luật Hình sự) thì bị phạt tù từ 20 năm đến chung thân hoặc tử hình. Tại điểm b quy định: Heroin có khối lượng từ 100 gam trở lên. Trong vụ án này, bị cáo vận chuyển trái phép 52.362,5 gam Heroin và 38,2 gam Methamphetamine là thuộc trường hợp vận chuyển trái phép chất ma túy có số lượng rất lớn.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo không có nhiều tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt Tử hình là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo mặc dù bị bắt phạm pháp quả tang, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thấy bị cáo có thêm tình tiết nào mới đáng kể thuộc về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với ở

phiên tòa sơ thẩm, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt như quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm; cụ thể: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D hình phạt TỬ HÌNH**.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn D có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án TỬ HÌNH.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo đang tạm giam (qua Trại);
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc

